Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T.X.** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 376/2018/QĐST-HNGĐ	*T.X., ngày 12 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thụ lý số: 417/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa người yêu cầu là:

- Ông **Nguyễn Sỹ L.** , sinh năm: 1964

HKTT và cư trú tại: Nhà C9 tập thể V., phường N., quận T.X., thành phố Hà Nội.

- và bà **Nguyễn Thị Thanh T.** , sinh năm: 1969

HKTT và cư trú tại: Nhà C9 tập thể V., phường N., quận T.X., thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 212, 213 và khoản 1, 2, 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 4, Điều 5, khoản 5 Điều 7, Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Áp dụng tiểu mục 1, mục I, phần B Danh mục Án phí, Lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu là:

Ông **Nguyễn Sỹ L.** , sinh năm: 1964

và bà **Nguyễn Thị Thanh T.** , sinh năm: 1969

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về tình cảm*:** Ông Nguyễn Sỹ L. và bà Nguyễn Thị Thanh T. thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên là:

+ **Nguyễn Thu H.,** sinh ngày: 07/10/1989.

+ **Nguyễn Hà O.,** sinh ngày: 07/6/1993.

+ **Nguyễn Minh H.,** sinh ngày: 09/6/2001.

Chị Nguyễn Thu H. và chị Nguyễn Hà O. đã trưởng thành, có gia đình riêng.

Sau khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh H. cho bà Nguyễn Thị Thanh T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông L. tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi có sự thay đổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Ông bà có tài sản chung và nhà ở chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Sỹ L. và bà Nguyễn Thị Thanh T. mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005136 và 0005137 ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.X., thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. T.X.;
- Chi cục THADS Q. T.X.;
- UBND P. Ô., Q. Đ., T.p Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh